

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021
MÔN : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

(Ban hành theo kế hoạch số : 96/KH-THCSYĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức)

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

HỌC KỲ I

TT	Tiết	Chương/Bài học/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1:Tự chăm sóc và rèn luyện thân thể	1. Kiến thức: - Hiểu được thân thể, sức khỏe là tài sản quý nhất của mỗi người, cần phải tự chăm sóc, rèn luyện để phát triển . - Hiểu được ý nghĩa của việc tự chăm sóc, rèn luyện thân thể. - Nêu được cách tự chăm sóc rèn luyện thân thể của bản thân . - Tích hợp giáo dục pháp luật bảo vệ sức khỏe nhân dân 1989 điều 1 - Tích hợp tư tưởng HCM. 2.Kĩ năng -Biết nhận xét , đánh giá hành vi tự chăm sóc rèn luyện thân thể của bản thân và của người khác. - Biết đưa ra cách xử lí phù hợp trong các tình	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	*Kĩ năng sống: -Kĩ năng đặt mục tiêu rèn luyện sức khỏe. -Kĩ năng lập kế hoạch rèn luyện sức khỏe. -Tư duy phê phán, đánh giá về việc chăm sóc rèn luyện thân thể của bản thân và bạn bè.		

				huống để tự chăm sóc rèn luyện thân thể - Biết đặt kế hoạch tự chăm sóc rèn luyện thân thể bản thân và thực hiện theo kế hoạch đó. 3. <i>Phẩm chất:</i> - Có ý thức tự chăm sóc và tự rèn luyện thân thể. - Biết vận động mọi người cùng tham gia và hưởng ứng phong trào thể dục, thể thao. <i>Năng lực</i> 4. <i>Năng lực :</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
2	2	Bài 2: Siêng năng, kiên trì (tiết 1)		1.<i>Kiến thức</i> - Nêu được thế nào là siêng năng, kiên trì - Hiểu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì 2. <i>Kĩ năng:</i> - Tự đánh giá được hành vi của bản thân và của người khác, về siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động.. - Biết siêng năng, kiên trì trong học tập, lao động và các hoạt động sống hàng ngày. 3. <i>Phẩm chất</i>	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Kĩ năng sống:</i> - Kĩ năng xác định giá trị. - Kĩ năng tư duy phê phán, đánh giá những hành vi việc làm thể hiện đức tính, hành vi thể hiện siêng năng, kiên trì		
3	3	Bài 2: Siêng năng, kiên trì (		- Quý trọng những người siêng năng kiên trì, không đồng tình với những biểu hiện của sự				

		tiết 2)		lười biếng hay nản lòng, làm không đến nơi đến chốn.... <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
4	4	Bài 3: Tiết kiệm		<i>1. Kiến thức:</i> - Nêu được thế nào là tiết kiệm. - Hiểu được ý nghĩa của sống tiết kiệm. <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết nhận xét, đánh giá việc sử dụng sách vở, đồ dùng, tiền của thời gian của bản thân và của người khác. - Biết đưa ra cách xử lý phù hợp, thể hiện tiết kiệm đồ dùng, tiền học thời gian, công sức của tình huống. - Biết sử dụng sách vở, đồ dùng, tiền bạc, thời gian một cách hợp lý tiết kiệm. <i>3. Phẩm chất:</i> - Ưa thích lối sống tiết kiệm, không thích lối sống xa hoa, lãng phí. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Kỹ năng sống:</i> - Kỹ năng thu nhập và xử lý thông tin về thực hành tiết kiệm. - Kỹ năng tư duy phê phán, đánh giá những hành vi việc làm thể hiện tiết kiệm và những hành vi phung phí của cải vật chất, sức lực, thời gian và những hành vi keo kiệt bủn xỉn.		

				năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
5	5	Bài 4: Lễ độ	Chủ đề: Giao tiếp có văn hóa	<i>1.Kiến thức:</i> - Nêu được thế nào là lễ độ - Hiểu được ý nghĩa của việc cư xử lễ độ đối với mọi người. <i>2. Kỹ năng:</i> <i>a,Kỹ năng bài học:</i> - Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân, của người khác về lễ độ trong giao tiếp ứng xử - Biết đưa ra cách ứng xử phù hợp, thể hiện lễ độ trong tình huống giao tiếp. - Biết cư xử lễ độ với mọi người xung quanh. <i>3. Phẩm chất:</i> - Đồng tình ủng hộ các hành vi lễ độ với mọi người; không đồng tình với những hành vi thiếu lễ độ. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Kỹ năng sống:</i> - Kỹ năng giao tiếp lễ độ với mọi người. - Kỹ năng thể hiện sự tự trọng trong giao tiếp với người khác - Kỹ năng phê phán, tư duy đánh giá những hành vi lễ độ thiếu lễ độ.	Tích hợp bài 4 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết	

			việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
6	6	Bài 9: Lịch sự tế nhị	<i>1. Kiến thức:</i> - Nêu được thế nào là lịch sự tế nhị . - Nêu được ý nghĩa của lịch sự tế nhị trong gia đình , với mọi người xung quanh . <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết phân biệt hành vi lịch sự, tế nhị với hành vi chưa lịch sự tế nhị . - Biết giao tiếp lịch sự tế nhị với mọi người xung quanh <i>3. Phẩm chất:</i> - Yêu mến quý trọng những người lịch sự tế nhị trong giao tiếp. <i>4. Năng lực :</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>* Giáo dục đạo đức.</i> - Giáo dục lòng yêu mến, biết quý trọng những người lịch sự, tế nhị. - Biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, nói lời yêu cầu, đề nghị thể hiện lời nói, hành vi nhã nhặn, khiêm tốn, khéo léo ở nơi công cộng. <i>* Kỹ năng sống :</i> - Kỹ năng giao tiếp, ứng xử thể hiện lịch sự tế nhị - Kỹ năng tư duy phê phán, đánh giá hành vi lịch sự tế nhị.		
7	7	Luyện tập chủ đề - KT 15 phút	Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức .	Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.			

8	8	Bài 5: Tôn trọng kỉ luật	<i>1. Kiến thức:</i> - Giúp HS hiểu thế nào là tôn trọng kỉ luật, ý nghĩa và sự cần thiết phải tôn trọng kỉ luật. <i>2. Kỹ năng:</i> HS biết tự đánh giá hành vi của bản thân và của người khác về ý thức, Phẩm chất tôn trọng kỉ luật. <i>3. Phẩm chất:</i> HS biết rèn luyện kỉ luật và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện. <i>4. Năng lực :</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.		<i>*Tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng HCM:</i> dù ở cương vị Chủ tịch nước, Bác Hồ vẫn luôn tôn trọng nội quy, quy định chung. <i>*Tích hợp GDPL:</i> Tôn trọng kỉ luật là cơ sở để hướng tới tôn trọng pháp luật <i>*Tích hợp đạo đức:</i> Biết tôn trọng kỉ luật và tôn trọng pháp luật trong các biểu hiện cụ thể. Tôn trọng kỉ luật và có ý thức tôn trọng pháp luật. Tôn trọng kỉ luật là cơ sở để hướng tới tôn trọng pháp luật		
9	9	Bài 6: Biết ơn	<i>1. Kiến thức:</i> - Giúp học sinh hiểu thế nào là biết ơn. - Hiểu được tình thương và lòng biết ơn vô hạn của Bác Hồ đối với những thương binh liệt sĩ. <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết nhận xét, đánh giá sự biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo của bản thân và bạn bè xung quanh. - Biết đưa ra cách ứng xử phù hợp để thể hiện sự biết ơn trong các tình huống cụ	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>* Kỹ năng sống.</i> - Kỹ năng đánh giá lòng biết ơn với những biểu hiện cụ thể của những người xung quanh. - Sống hoà hợp và sống đẹp hơn khi được bồi dưỡng tình cảm biết ơn tư duy phê phán, đánh giá,		

				thể. <i>3. Phẩm chất:</i> - Biết thể hiện sự biết ơn ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, các anh hùng liệt sĩ... của bản thân bằng những việc làm cụ thể. - Biết làm theo tấm gương của Bác về tình thương và lòng biết ơn đối với thương binh liệt sĩ. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.		thu thập, xử lí thông tin. <i>*Giáo dục đạo đức:</i> + Quý trọng gần gũi , quý mến, quan tâm giúp đỡ người đã giúp đỡ mình + Trân trọng những hành vi thể hiện lòng biết ơn + Tán thành và làm theo những gương tốt thể hiện lòng biết ơn duy phê phán, đánh giá, thu thập, xử lí thông tin. <i>* Giáo dục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:</i> học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về lòng biết ơn của Bác đối với những người có công với nước : + Bác xót xa trước các thương binh, liệt sĩ. + Bác gương mẫu thực hiện và vận động nhân dân biết ơn, giúp đỡ gia đình các thương binh, liệt sĩ.		
10	10	Kiểm tra giữa kì I		<i>1. Kiến thức :</i> - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ				

			năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDĐD 6 - Nêu được nội dung cơ bản của một số qui tắc ứng xử trong cuộc sống sao cho phù hợp với các chuẩn mực đạo đức như : Biết ơn, tiết kiệm, tôn trọng kỉ luật. - Biết xử lí một số tình huống liên quan : Tôn trọng kỉ luật, Yêu thiên nhiên sống hòa hợp với thiên nhiên - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. *. Đối với HSKT: Biết ghi tên mình vào tờ giấy thi. <i>2. Kỹ năng:</i> <i>a. Kỹ năng bài học:</i> + Phát triển kĩ năng tự đánh giá cho HS. + Rèn trình bày, diễn đạt kiến thức một cách có hệ thống. <i>b. Các kỹ năng sống cơ bản cần giáo dục trong bài:</i> + Kỹ năng quản lý thời gian: tập trung thời gian để hoàn tất các câu hỏi trong bài làm. + Kỹ năng kiên định: với các ý kiến trong bài làm của mình. <i>3. Thái độ:</i> - Giáo dục ý thức thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức. - Giáo dục ý thức tự giác, tích cực và chủ động trong học tập. <i>4. Phát triển năng lực:</i> tự học, tự ra quyết định, xử lý tình huống...				
--	--	--	--	--	--	--	--

11	11	Bài 7: Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên		<i>1. Kiến thức:</i> - HS hiểu thiên nhiên bao gồm những gì và vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống của con người. - Hiểu được vì sao phải yêu và sống hoà hợp với thiên nhiên - Nêu được một số biện pháp cần làm để bảo vệ thiên nhiên. <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và người khác đối với thiên nhiên. <i>3. Phẩm chất:</i> - Biết cách sống hoà hợp với thiên nhiên, thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên, tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động mọi người bảo vệ thiên nhiên. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Giáo dục đạo đức:</i> Yêu thiên nhiên, tích cực trong việc bảo vệ thiên nhiên.Trách nhiệm đối với thiên nhiên, môi trường sống. Phản đối những hành vi phá hoại thiên nhiên <i>*Giáo dục PBGDPL:</i> Pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên * <i>Giáo dục bảo vệ môi trường.</i>		
12	12	Bài 8: Sống chan hoà với mọi người		<i>1. Kiến thức:</i> - Nêu được các biểu hiện cụ thể của sống chan hoà với mọi người. - Nêu được ý nghĩa sống chan hoà với mọi người.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>* Giáo dục đạo đức:</i> + Thương yêu, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau một cách ân cần, chu đáo.		

				<i>2. Kỹ năng:</i> - Kỹ năng trình bày suy nghĩ. - Kỹ năng giao tiếp sống chan hòa với mọi người. - Kỹ năng phản hồi, lắng nghe tích cực - Kỹ năng thể hiện sự cảm thông với người khác <i>3. Phẩm chất:</i> - Biết sống chan hũa với bạn bố và mọi người xung quanh. - Yêu thích lối sống vui vẻ, chan hoà với mọi người. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.		+ Có nhu cầu sống đoàn kết chan hoà với tập thể , lớp, trường, với mọi người t trong cộng đồng và có mong muốn giúp đỡ bạn bè để xây dựng tập thể đoàn kết.		
13	13	Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội (tiết 1)		<i>1. Kiến thức:</i> - Nêu được thế nào là tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội. - Hiểu được ý nghĩa của tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	*Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, yêu thương, trung thực, trách nhiệm , đoàn kết. Có ý thức tích cực, tự giác tham gia các hoạt động tập thể và hoạt động xã hội. * Giáo dục bảo vệ môi		
14	14	Tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động		<i>2. Kỹ năng:</i> Biết nhận xét, đánh giá tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội của bản thân và mọi người	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...			

		xã hội (tiết 2)		3. <i>Phẩm chất:</i> - Biết động viên bạn bè anh em tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội 4. <i>Năng lực:</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.		<i>trường: Trách nhiệm của mỗi người trong hoạt động tập thể, hoạt động xã hội:</i> + Học sinh cần tích cực, tự giác tham gia các hoạt động tập thể, xã hội về bảo vệ môi trường và vận động các bạn cùng tham gia.		
15	15	Bài 11: Mục đích học tập của học sinh (Tiết 1)		1. <i>Kiến thức:</i> - Nêu được mục đích học tập của học sinh. - Phân biệt được mục đích học tập đúng và mục đích học tập sai. - Nêu được ý nghĩa của mục đích học tập đúng đắn. 2. <i>Kĩ năng:</i> - Biết xác định mục đích học tập đúng đắn cho bản thân và những việc làm để thể hiện mục đích đó. 3. <i>Phẩm chất:</i> + Tôn trọng quyền học tập của mình và của người khác - Giáo dục đạo đức: + Tự giác chấp hành nội quy học tập, tỏ Phẩm chất không tán thành, phản đối những hành vi xâm phạm quyền học tập của người khác.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Kĩ năng sống:</i> - Kĩ năng đặt mục tiêu trong học tập - Kĩ năng lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu học tập		
16	16	Bài 11: Mục đích học tập của học sinh (Tiết 2)						

				<i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
17	17	Ôn tập Học kì 1		<i>1. Kiến thức:</i> - Qua tiết ôn tập giúp HS củng cố, hệ thống hoá lại các kiến thức đã học về: Tự chăm sóc và rèn luyện thân thể, siêng năng kiên trì, tiết kiệm, lễ độ, tôn trọng kỉ luật, biết ơn, yêu thiên nhiên sống hòa hợp với thiên nhiên, sống chan hòa với mọi người, lịch sự tế nhị, tích cực tự giác trong hoạt động tập thể và hoạt động xã hội. <i>2. Kỹ năng:</i> - Xác định được những kỹ năng cơ bản nhận thức trong quá trình học. <i>3. Phẩm chất:</i> - Có ý thức hăng hái học tập bộ môn. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Kỹ năng sống:</i> - Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề.		

				luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
18	18	Kiểm tra học kỳ I		<i>1. Kiến thức:</i> - HS củng cố, hệ thống hoá lại các kiến thức đã học về: Tự chăm sóc và rèn luyện thân thể, siêng năng kiên trì, tiết kiệm, lễ độ, tôn trọng kỉ luật, biết ơn, yêu thiên nhiên sống hòa hợp với thiên nhiên, sống chan hòa với mọi người, lịch sự tế nhị, tích cực tự giác trong hoạt động tập thể và hoạt động xã hội. *. Đối với HSKT: Biết ghi đầu bài vào vở, giữ trật tự trong giờ học. <i>2. Kỹ năng:</i> <i>a. Kỹ năng bài học:</i> - Xác định được những kỹ năng cơ bản nhận thức trong quá trình học. <i>b. Kỹ năng sống:</i> - Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề. <i>3. Phẩm chất:</i> + Tôn trọng quyền học tập của mình và của người khác <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				

HỌC KỲ II

19	19	Bài 12: Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (tiết 1)		<i>1. Kiến thức:</i> - Nêu được tên bốn nhóm quyền và một số quyền trong bốn nhóm theo Công ước liên hợp quốc về quyền trẻ em.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>* Giáo dục đạo đức.</i> - Tôn trọng quyền của mình và của mọi người.		
20	20	Bài 12: Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (tiết 2)		- Nêu được ý nghĩa của công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em. <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết nhận xét, đánh giá việc thực hiện quyền bốn phận của trẻ em ở bản thân và bạn bè. - Biết thực hiện quyền và bốn phận của bản thân. <i>3. Phẩm chất:</i> - Tôn trọng quyền của mình và mọi người. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	- Có ý thức bảo vệ và không xâm phạm quyền của người khác - Phê phán những hành vi xâm phạm quyền trẻ em.		Bổ sung luật trẻ em: Luật số: 102/2016/QH13. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016.

				-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
21	21	Bài 13: Công dân nước CHXHCN VIỆT NAM (tiết 1)		<i>1. Kiến thức:</i> - Nêu được thế nào là công dân, căn cứ để xác định công dân của một nước, thế nào là công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam - Nêu được mối quan hệ giữa công dân và Nhà nước - Liên hệ Hiến pháp năm 2013 (Chương II - Quyền và nghĩa vụ của công dân) - Luật Quốc tịch - 2014. <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết cố gắng học tập, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân có ích cho đất nước; thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của công dân. <i>3. Phẩm chất:</i> + Trách nhiệm bảo vệ Nhà nước CHXHCNVN. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Giáo dục đạo đức:</i> Yêu quý hòa bình độc lập, tự do. Tự hào là công dân nước CHXHCNVN. <i>*Tích hợp GDQPAN:</i> Giữ gìn và bảo vệ tổ quốc.	1.Tình huống: Hướng dẫn hs tự đọc 2. Nội dung bài học mục b,c,d tích hợp thành một mục : <i>Mối quan hệ giữa công dân với nhà nước</i>	Bổ sung hiến pháp 2013: Hiến pháp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.
22	22	Bài 13: Công dân nước CHXHCN VIỆT NAM (tiết 2)						

				-Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
23	23	Bài 14: Thực hiện trật tự an toàn giao thông (tiết 1)		<i>1. Kiến thức:</i> - Giúp Hs nắm được một số quy định khi tham gia giao thông. Nắm được tính chất nguy hiểm và nguyên nhân của các vụ tai nạn giao thông, tầm quan trọng của giao thông đối với đời sống của con người. - Hiểu ý nghĩa của việc chấp hành trật tự an toàn giao thông và các biện pháp bảo đảm an toàn khi đi đường. <i>2. Kỹ năng:</i> - Nhận biết được một số dấu hiệu chỉ dẫn giao thông thông dụng và biết xử lý những tình huống đi đường thường gặp. <i>3. Phẩm chất:</i> - Biết đánh giá hành vi đúng hay sai của người khác về thực hiện trật tự an toàn giao thông; thực hiện nghiêm chỉnh trật tự an toàn giao thông và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	<i>*Giáo dục đạo đức:</i> + Tôn trọng những qui định về tình hình trật tự, an toàn giao thông. + Đồng tình , ủng hộ các hành vi thực hiện đúng và phê phán những hành vi vi phạm trật tự , an toàn giao thông. <i>* Giáo dục kỹ năng sống:</i> thu thập, xử lý thông tin, tư duy phê phán, ra quyết định và giải quyết vấn đề		
24	24	Bài 14: Thực hiện trật tự an toàn giao thông (tiết 2)- KT 15 phút						

				<i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
25	25	Bài 15: Quyền và nghĩa vụ học tập (tiết 1)		<i>1. Kiến thức:</i> Giúp Hs hiểu -Ý nghĩa của việc học tập, hiểu nội dung cơ bản của quyền và nghĩa vụ học tập của công dân. - Thấy được sự quan tâm của gia đình đối với quyền lợi học tập của con em và vai trò của Nhà nước ta trong việc thực hiện công bằng xã hội về giáo dục. <i>2. Kỹ năng:</i> - Phân biệt được những biểu hiện đúng và không đúng trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ học tập	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	*Giáo dục đạo đức : tôn trọng , trung thực , tự giác và mong muốn thực hiện tốt quyền học tập và yêu thích việc học. *Giáo dục kỹ năng sống: tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, hợp tác.	Phần 1. Truyện đọc: Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn hs tự đọc Phần 2. Nội dung bài học: Mục c :Khuyến khích hs tự học	<i>Luật giáo dục: Luật số: 43/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019.</i>

				<i>3. Phẩm chất:</i> - Thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ học tập, giúp đỡ bạn bè và em nhỏ cùng thực hiện <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
26	26	Bài 15: Quyền và nghĩa vụ học tập (tiết 2)			Máy tính, máy chiếu, tư liệu...			
27	27	Kiểm tra giữa kì II		<i>1. Kiến thức :</i> - Kiểm tra mức độ nắm vững kiến thức, kĩ năng của HS sau khi học xong các chủ đề GDCD 6 - Nêu được nội dung cơ bản của một số quyền và nghĩa vụ như : quyền trẻ em, quyền và nghĩa vụ học tập - Biết xử lí một số tình huống liên				

				quan : an toàn giao thông - Kiểm tra, đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức kĩ năng của HS vào việc xử lý tình huống cụ thể. - Phân loại được đối tượng học sinh, từ đó giáo viên có biện pháp dạy học phân hóa cho phù hợp. *. Đối với HSKT: Biết ghi tên mình vào tờ giấy thi. 2. <i>Kĩ năng:</i> a. <i>Kĩ năng bài học:</i> + Phát triển kĩ năng tự đánh giá cho HS. + Rèn trình bày, diễn đạt kiến thức một cách có hệ thống. b. <i>Các kỹ năng sống cơ bản cần giáo dục trong bài:</i> + Kĩ năng quản lý thời gian: tập trung thời gian để hoàn tất các câu hỏi trong bài làm. + Kĩ năng kiên định: với các ý kiến trong bài làm của mình. 3. <i>Thái độ:</i> - Giáo dục ý thức thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức. - Giáo dục ý thức tự giác, tích cực và chủ động trong học tập. 4. <i>Phát triển năng lực:</i> tự học, tự ra quyết định, xử lý tình huống...				
28	28	Bài 16: Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân		1. <i>Kiến thức:</i> - Hiểu những quy định của pháp luật về quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công	Máy tính, máy chiếu, tư liệu... Máy tính, máy chiếu, tư liệu...		Phần 1. Truyện đọc: Tìm truyện đọc khác thay thế và hướng dẫn	Bộ Luật hình sự: Luật số: 100/2015/QH13 của Quốc hội ngày 27/11/2015, có hiệu lực từ ngày

		phẩm(tiết 1)		dân.			hs tự đọc	01/01/2018
29	29	Bài 16: Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm(tiết 2)		- Hiểu đó là tài sản quý nhất của con người cần phải giữ gìn, bảo vệ. 2. <i>Kĩ năng</i> : - Biết tự bảo vệ mình khi có nguy cơ bị xâm hại thân thể, danh dự, nhân phẩm, không xâm hại người khác 3. <i>Phẩm chất</i>: - Tôn trọng tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác. - Phản đối những hành vi xâm phạm đến tính mạng, thân thể, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân. 4. <i>Năng lực</i> : -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác				

				nhau.				
30	30	Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở		1. Kiến thức: - Giúp Hs hiểu và nắm vững những nội dung cơ bản của quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân 2. Kỹ năng: - Biết được các hành vi vi phạm pháp luật về chỗ ở của công dân. - Biết đưa ra cách ứng xử trong các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở 3. Phẩm chất: - Biết bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của mình. 4. Năng lực : - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...	* <i>Giáo dục kỹ năng sống</i>: ra quyết định và giải quyết vấn đề, tư duy phê phán, ứng phó, sáng tạo. * <i>Giáo dục đạo đức</i>: Tôn trọng, trung thực, hợp tác, trách nhiệm + Tôn trọng chỗ ở của người khác + Phê phán tố cáo những hành vi vi phạm quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của người khác.		Bộ Luật hình sự: Luật số: 100/2015/QH13 của Quốc hội ngày 27/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018
31	31	Bài 18: Quyền		1. Kiến thức:	Máy tính,	* <i>Giáo dục đạo đức</i> :	Phần 1.	Bộ Luật hình sự:

		được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín	- Giúp Hs hiểu và nắm vững những nội dung cơ bản của quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân <i>2. Kỹ năng:</i> - Biết được các hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm về an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân. - Biết đưa ra cách ứng xử trong các tình huống phù hợp với quy định của pháp luật về quyền được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của công dân - Biết bảo vệ quyền của mình, không xâm phạm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín của người khác. <i>3. Phẩm chất:</i> - Tôn trọng quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. + Phê phán tố cáo những hành vi vi phạm quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. <i>4. Năng lực:</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo	máy chiếu, tư liệu...	Tôn trọng, trung thực, hợp tác, trách nhiệm.	Tình huống: Hướng dẫn hs tự đọc Phần 2. Nội dung bài học: Mục a Khuyến khích hs tự học.	Luật số: 100/2015/QH13 của Quốc hội ngày 27/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018
--	--	--	--	-----------------------	--	--	---

				luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
32	32	Ôn tập học kỳ II		<i>1. Kiến thức:</i> Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. <i>2. Kỹ năng:</i> HS biết vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. <i>3. Phẩm chất:</i> HS biết sống và làm việc theo các chuẩn mực đạo đức đã học. <i>4. Năng lực :</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình	Máy tính, máy chiếu, tư liệu...			

				huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
33	33	Hoạt động ngoại khóa		<i>1. Về kiến thức:</i> - Khắc sâu, củng cố những kiến thức đã học, quen với phương pháp học ngoại khóa, thảo luận, tình huống và gắn vào thực tế. *. Đối với HSKT: Biết ghi đầu bài vào vở, giữ trật tự trong giờ học. <i>2. Về kỹ năng:</i> - Biết vận dụng phân lý thuyết và những BT để liên hệ với địa phương, xử lý đúng đắn và kịp thời. <i>3. Phẩm chất:</i> HS biết sống và làm việc theo các chuẩn mực đạo đức đã học. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				

34	34	Hoạt động ngoại khóa		<i>1. Về kiến thức:</i> - Khắc sâu, củng cố những kiến thức đã học, quen với phương pháp học ngoại khóa, thảo luận, tình huống và gắn vào thực tế. *. Đối với HSKT: Biết ghi đầu bài vào vở, giữ trật tự trong giờ học. <i>2. Về kỹ năng:</i> - Biết vận dụng phần lý thuyết và những BT để liên hệ với địa phương, xử lý đúng đắn và kịp thời. <i>3. Phẩm chất:</i> HS biết sống và làm việc theo các chuẩn mực đạo đức đã học. <i>4. Năng lực :</i> -Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. -Năng lực giao tiếp và hợp tác: thảo luận, lập luận, phản hồi, đánh giá về các vấn đề trong học tập và đời sống; phát triển khả năng làm việc nhóm, làm tăng hiệu quả hợp tác. -Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
35	35	Kiểm tra học kỳ II		<i>1. Kiến thức:</i> - HS củng cố, hệ thống hoá lại các kiến thức đã học về một số quyền				

				và nghĩa vụ *. Đối với HSKT: Biết ghi đầu bài vào vở, giữ trật tự trong giờ học. 2. <i>Kĩ năng:</i> <i>a. Kĩ năng bài học:</i> - Xác định được những kĩ năng cơ bản nhận thức trong quá trình học. <i>b. Kĩ năng sống:</i> - Kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề. 3. <i>Phẩm chất:</i> + Tôn trọng quyền học tập của mình và của người khác 4. <i>Năng lực :</i> - Năng lực tự chủ và tự học: sự tự tin và tinh thần lạc quan trong học tập và đời sống, khả năng suy ngẫm về bản thân, tự nhận thức, tự học và tự điều chỉnh để hoàn thiện bản thân. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.				
--	--	--	--	--	--	--	--	--

MÔN : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7*Cả năm: 35 tuần = 35 tiết**Học kì I: 18 tuần = 18 tiết**Học kì II: 17 tuần = 17 tiết***HỌC KỲ I**

STT	Tiết	Chương/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH- ứng dụng CNTT	Nội dung giáo dục tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Sống giản dị	-Thế nào là sống giản dị và không giản dị -Tại sao phải sống giản dị - Giúp HS có khả năng tự đánh giá hành vi của bản thân và của người khác về lối sống giản dị ở mọi khía cạnh: Lời nói, cử chỉ, tác phong, cách ăn mặc và thái độ giao tiếp với mọi người, biết xây dựng kế hoạch tự rèn luyện, tự học tập những tấm gương sống giản dị của mọi người xung quanh để trở thành người sống giản dị.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	- GD TT HCM : - Giáo dục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tấm gương sống giản dị của Bác : + Là Chủ tịch nước nhưng Bác luôn sống giản dị phù hợp với hoàn cảnh đất nước. + Sự giản dị đó không làm tâm thường con người Bác mà ngược lại làm cho Bác trở nên trong sáng, cao đẹp hơn. + Bác giản dị trong lúc nói, trong văn phong, cử chỉ, trang phục ...		

2	2	Trung thực	-Thế nào là trung thực, biểu hiện của lòng trung thực và vì sao cần phải trung thực? - Ý nghĩa của trung thực -Hình thành ở HS thái độ quý trọng và ủng hộ những việc làm trung thực, phản đối, đấu tranh với những hành vi thiếu trung thực. -Kĩ năng phân tích so sánh KNBH:-Giúp HS biết phân biệt các hành vi thể hiện tính trung thực và không trung thực trong cuộc sống hàng ngày. -Biết tự kiểm tra hành vi của mình và biện pháp rèn luyện tính trung thực.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	KNS: -Kĩ năng tư duy phê phán; KN giải quyết vấn đề; KN tự nhận thức * Tích hợp: * <i>Giáo dục PBGDPL:</i> 1/ Luật Giao thông đường bộ 2/ Luật Bảo vệ môi trường 3/ Luật di sản văn hóa 4/ Luật Giáo dục * <i>Tích hợp kĩ năng sống.</i> - kĩ năng nhận thức, kĩ năng giao tiếp. - kĩ năng tin cậy ,kĩ năng quyết định. - Kĩ năng mục tiêu, giải quyết vấn đề. * <i>Tích hợp TĐ</i> <i>tỉnh HCM</i> - Giáo dục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: sự tự tin vào bản thân mình của Bác		
---	---	------------	---	--	---	--	--

3	3	Tự trọng	- Thế nào là tự trọng và không tự trọng? - Biểu hiện và ý nghĩa của lòng tự trọng. HS có nhu cầu và ý thức rèn luyện tính tự trọng. KNBH: -HS biết tự đánh giá hành vi của bản thân và của người khác. Học tập những tấm gương về lòng tự trọng.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kỹ năng sống: - KNS: -Kĩ năng phân tích so sánh, giải quyết vấn đề, tự nhận thức, KN thể hiện sự tự tin KN ra quyết định * Tích hợp tư tưởng Hồ Chí Minh: - Giáo dục học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh Trong công việc, Bác luôn tự trọng + Bác luôn đặt lợi ích chung của đất nước, của nhân dân lên trên lợi ích của bản thân.		
4	4	Đạo đức, kỉ luật	- Thế nào là đạo đức, kỉ luật? - Mối quan hệ giữ đạo đức và kỉ luật. - Ý nghĩa của rèn luyện đạo đức và kỉ luật. KNBH: Học sinh biết tự đánh giá, xem xét hành vi của cá nhân, cộng đồng theo chuẩn mực đạo đức, kỉ luật. .	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kỹ năng sống: KNS: -KN giải quyết vấn đề; KN tự nhận thức; KN thể hiện sự tự tin - GD đạo đức: giáo dục lòng yêu thương, sự khoan dung, giản dị, có trách nhiệm với quốc gia, dân tộc. => giáo dục về các giá trị: Khoan dung, yêu thương, trách nhiệm.		
5	5,6,7	Chủ đề Quan hệ với người khác	- Giúp HS hiểu thế nào là yêu thương con người, là đoàn kết tương trợ, và ý nghĩa của nó. * KNBH: Giúp HS rèn luyện mình để trở thành người có lòng yêu thương con người, có ý thức đoàn kết tương trợ. Biết xây dựng tình đoàn kết, yêu thương từ	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	* KNS: Giáo dục kỹ năng sống: xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, phân tích, so sánh, suy ngẫm, hồi tưởng, tư duy phê		

		<i>Yêu thương con người.</i> <i>Đoàn kết tương trợ</i>	trong gia đình đến mọi người xung quanh. Biết quan tâm và tôn trọng mọi người, không mặc cảm định kiến, hẹp hòi.		phán, giải quyết vấn đề, tự nhận thức giá trị. giải quyết vấn đề, hợp tác, đặt mục tiêu, cảm thông, tư duy phê phán, giao tiếp ứng xử. * Giáo dục đạo đức: Giáo dục khát vọng lý tưởng cao đẹp vì cộng đồng, sống có tình yêu và trách nhiệm với mọi người xung quanh. TÔN TRỌNG, YÊU THƯƠNG, TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HÒA BÌNH, TRUNG THỰC, BIẾT ƠN. - Giáo dục học tập và làm theo tấm gương Hồ Chí Minh về tình yêu thương con người của Bác, về lời dạy của Bác về vai trò của đoàn kết : <i>Đoàn kết là gốc của thành công.</i>		
6	8	Tôn sư trọng đạo	- Thế nào là tôn sư trọng đạo - Vì sao phải tôn sư trọng đạo - ý nghĩa của tôn sư trọng đạo KNBH:Giúp cho HS biết tự rèn luyện để có thái độ tôn sư trọng đạo	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	* Kỹ năng sống: KNS:Kĩ năng suy ngẫm hồi tưởng, KN giao tiếp, ứng xử, KN tư duy phê phán, KN tự nhận thức, kĩ năng giải quyết vấn đề Tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân, thực hiện		

					trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước. - * Tích hợp. Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, yêu thương, kính trọng và biết ơn thầy cô giáo... => giáo dục về các giá trị tôn trọng, yêu thương		
7	9	Khoan dung.	- Học sinh hiểu thế nào là khoan dung - Kể được một số biểu hiện của lòng khoan dung. - Nêu được ý nghĩa của lòng khoan dung. - Biết thể hiện lòng khoan dung trong quan hệ với mọi người xung quanh - Giáo dục kỹ năng sống: trình bày suy nghĩ, tư duy phê phán, giao tiếp ứng xử.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kỹ năng sống: - Kỹ năng xác định giá trị. - Kỹ năng trình bày suy nghĩ. - Kỹ năng đặt mục tiêu. - Giáo dục đạo đức : Tôn trọng, yêu thương, trung thực, trách nhiệm, hợp tác - Giáo dục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tấm gương khoan dung của Bác : Bác thông cảm và tha thứ cho người có lỗi lầm, biết hối cải.		
9	10	Kiểm tra 45 phút (viết)	- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học. - HS vận dụng những kiến thức đã học để viết làm bài	Đề kiểm tra	- GD KNS: Suy nghĩ, thảo luận để câu chuyện phù hợp với mục đích giao tiếp - GD đạo đức: GD lòng nhân ái, sự khoan dung, lòng yêu quê hương, đất nước, con người => Giáo dục về giá trị: Yêu thương, tôn trọng		

10	11, 12	Xây dựng gia đình văn hóa	- Giúp học sinh hiểu được nội dung, tiêu chuẩn của việc xây dựng gia đình văn hóa; ý nghĩa của việc xây dựng gia đình văn hóa. - Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, trong đó có nghĩa vụ chấp hành pháp luật là tiêu chuẩn của một gia đình văn hóa. - Thành viên gia đình văn hóa không sa vào các tệ nạn xã hội. <i>* Kỹ năng bài học:</i> - Biết phân biệt các biểu hiện đúng sai, lành mạnh và không lành mạnh trong sinh hoạt văn hóa ở gia đình. - Biết tự đánh giá bản thân trong việc đóng góp xây dựng gia đình văn hóa. - Biết thể hiện hành vi văn hóa trong cư xử, lối sống ở gia đình. - Biết chấp hành pháp luật để góp phần xây dựng gia đình văn hóa. - Kỹ năng quản lý thời gian	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	<i>* Kỹ năng sống:</i> - Kỹ năng trình bày suy nghĩ: Trình bày suy nghĩ, ý tưởng về những biểu hiện của gia đình văn hóa và ý nghĩa của việc xây dựng gia đình văn hóa. - Giáo dục giá trị sống: tôn trọng, yêu thương, trung thực, trách nhiệm. - Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, yêu thương, công bằng vô tư, khoan dung + Khoan dung độ lượng với mọi người, biết tha thứ khi người khác khi đã biết lỗi và sửa lỗi, phê phán sự định kiến hẹp hòi cố chấp trong quan hệ giữa người với người. + Nghiêm khắc với bản thân - Giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh		
----	-----------	---------------------------	--	---	---	--	--

11	13	Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ.	-Hiểu thế nào là giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. -Kể được một số biểu hiện giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. -Hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. <u>2.Kĩ năng:</u> KNBH: Biết xác định những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. Thực hiện tốt bổn phận của bản thân để tiếp nối và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. <u>3.Thái độ:</u> -Tôn trọng, tự hào về giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ. <u>4. Định hướng phát triển năng lực:</u> - Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ,... đạo đức, pháp luật, chính trị, xã hội.	Máy chiếu, máy tính, phiếu học tập	* Giáo dục kĩ năng sống: - KNS: KN tư duy phê phán, KN tự nhận thức, KN sáng tạo - Năng lực chuyên biệt: +Tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với pháp luật và chuẩn mực đạo đức xã hội. +Tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm công dân với cộng đồng, đất nước. + Giải quyết các vấn đề - GD đạo đức: GD lòng nhân ái, sự khoan dung, lòng yêu quê hương, đất nước, con người => Giáo dục về giá trị: Yêu thương, tôn trọng		
12	14	Tự tin	<u>1. Kiến thức:</u> - Nêu được một số biểu hiện của tính tự tin. - Nêu được ý nghĩa của tính tự tin. <u>2. Kỹ năng:</u> *<u>Kĩ năng dạy học:</u> - Biết thể hiện sự tự tin trong công việc cụ thể. <u>3. Thái độ:</u> - Hình thành ở HS tính tự tin vào bản thân và có ý thức vươn lên, kính trọng những người có tính tự tin, ghét thói a dua, ba phải. <u>4. Năng lực cần hình thành và phát triển:</u> - Năng lực tự học, tự giác chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV - Năng lực giải quyết vấn đề	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	* <u>Kĩ năng sống:</u> - Rèn các kĩ năng phân tích, so sánh, kĩ năng xác định giá trị của sự tự tin, kĩ năng thể hiện, kĩ năng tự nhận thức. - Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm, tự tin ở bản thân, không a dua, dao động trong hành động - Giáo dục học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh: sự tự		

			- Năng lực hợp tác - Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân		tin vào bản thân mình của Bác - GD các giá trị sống: tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm.		
13	15	Ôn tập học kì I	* Kiến thức: - Khả năng vận dụng linh hoạt theo hướng tích hợp các kiến thức và kỹ năng trong một bài kiểm tra. - Năng lực vận dụng các kỹ năng làm bài nói chung để làm được bài kiểm tra. * Kỹ năng: - Rèn kỹ năng làm bài kiểm tra.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	- GD KNS: + KN giao tiếp: trao đổi, chia sẻ suy nghĩ của bản thân về vấn đề đặt ra trong đề bài + KN ra quyết định: quyết đoán trong quyết định của bản thân - GD đạo đức: GD lòng nhân ái, sự khoan dung, lòng yêu quê hương, đất nước, con người => giáo dục về các giá trị: TRÁCH NHIỆM, YÊU THƯƠNG, GIẢN DỊ...		
14	16	Kiểm tra học kì I	* Kiến thức: - Kiểm tra nhận thức của HS về các vấn đề cơ bản của 3 phân môn Văn bản - Tiếng Việt- Tập làm văn đã được học trong chương trình lớp 6 - học kì I * Kỹ năng: - Kiểm tra các kỹ năng làm bài.	Đề kiểm tra	- GD KNS : Suy nghĩ , quyết định - GD đạo đức: GD lòng nhân ái , sự khoan dung , lòng yêu quê hương , đất nước, con người , yêu tiếng nói dân tộc		
15	17	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung	* Kiến thức: - Giúp HS vận dụng kỹ năng thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học - Hiểu biết về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	- GD KNS: Kỹ năng giao tiếp: trình bày, trao đổi ý kiến. - GD đạo đức: giáo dục tình cảm yêu thương,		

		đã học:	- Quan sát, tìm hiểu , nghiên cứu về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học để hội thảo thành công * Kỹ năng: - Biết về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học. * Phát triển năng lực: <i>Năng lực chung:</i> tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. <i>Năng lực môn học:</i> sử dụng ngôn ngữ		lòng vị tha, nhân ái, yêu gia đình, yêu quê hương, lòng khoan dung, sự giản dị, tinh thần trách nhiệm, sự khiêm tốn... => giáo dục các giá trị tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm.		
16	18	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học (có thể kết hợp với tiết 18 – Lên chương trình: GV + HS; báo cáo ban giám hiệu, tiến hành)	* Kiến thức: - Giúp HS vận dụng kỹ năng thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học - Hiểu biết về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học - Quan sát, tìm hiểu , nghiên cứu về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học để hội thảo thành công * Kỹ năng: - Biết về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học. * Phát triển năng lực: <i>Năng lực chung:</i> tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. <i>Năng lực môn học:</i> sử dụng ngôn ngữ	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	- GD KNS: Kỹ năng giao tiếp: trình bày, trao đổi ý kiến. - GD đạo đức: giáo dục tình cảm yêu thương, lòng vị tha, nhân ái, yêu gia đình, yêu quê hương, lòng khoan dung, sự giản dị, tinh thần trách nhiệm, sự khiêm tốn... => giáo dục các giá trị tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm.		

HỌC KỲ II

STT	Tiết	Chương/ bài học	Yêu cầu cần đạt	SD TBDHUD CNTT	Nội dung giáo dục tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	19, 20	Sống và làm việc có kế hoạch	<i>1. Kiến thức:</i> - Giúp HS biết nội dung cơ bản và yêu cầu cần đạt khi thiết kế của 1 bản kế hoạch; <i>2. Kỹ năng:</i> - Nhận xét, đánh giá về kế hoạch làm việc của HS hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và kỹ năng điều chỉnh, tự đánh giá kết quả hoạt động theo kế hoạch. - Bước đầu biết XD kế hoạch làm việc hợp lý. <i>3. Thái độ:</i> - Rèn cho HS có ý chí, nghị lực, quyết tâm xây dựng kế hoạch sống và làm việc. Có nhu cầu sống và làm việc có kế hoạch, đồng thời biết phê phán lối sống tùy tiện ở những người xung quanh. <i>4. Năng lực</i> - Năng lực tự học, tự giác chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực hợp tác - Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kỹ năng sống: * Tích hợp kỹ năng sống. - Kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp. - Kỹ năng trách nhiệm, kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề. - GD các giá trị sống: tôn trọng, yêu thương, trung thực, khiêm tốn - Giáo dục đạo đức: Tôn trọng và ủng hộ lối sống và làm việc có kế hoạch, phê phán lối sống tùy tiện không có kế hoạch * Giáo dục đạo đức: biết tôn trọng những ước mơ, khát vọng hạnh phúc của con người, hiểu được trách nhiệm của bản thân => giáo dục về giá trị TÔN TRỌNG, HẠNH PHÚC, TRÁCH NHIỆM...		

2	21,22	Quyền được bảo vệ chăm sóc và giáo dục của trẻ em Việt Nam	1. Kiến thức:- Giúp HS biết được một số quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em Việt Nam, hiểu được vì sao phải thực hiện tốt các quyền và bổn phận đó. 2. Kỹ năng: - Giúp HS biết được một số quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em Việt Nam, hiểu được vì sao phải thực hiện tốt các quyền và bổn phận đó. 3. Thái độ: - Giáo dục HS biết ơn sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của xã hội và gia đình; phê phán, đấu tranh với các hành vi vi phạm quyền trẻ em và không thực hiện đúng với bổn phận của mình. - GD giá trị sống: TÔN TRỌNG, YÊU THƯƠNG, KHIÊM TỐN, TRÁCH NHIỆM 4. Năng lực - Năng lực tự học, tự giác chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực hợp tác - Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kỹ năng sống: - Giáo dục kỹ năng sống: tư duy phê phán, giải quyết vấn đề, ra quyết định, kiên định, ứng phó, tìm kiếm hỗ trợ. - Kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp. - Kỹ năng trách nhiệm, kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề. * Giáo dục đạo đức: - Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, yêu thương, khiêm tốn, có ý thức bảo vệ quyền của mình và tôn trọng quyền của bạn bè.		
3	23, 24	Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.	1. Về kiến thức: Giúp HS hiểu khái niệm môi trường, vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng của môi trường đối với sự sống và phát triển của con người, XH. 2. Về kỹ năng: * KNBH: - Hình thành trong HS tính tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn và bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Lên án, phê phán, đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện, hành vi phá hoại, làm ô nhiễm môi trường Về thái độ: - Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, yêu thương, trung thực, trách nhiệm, đoàn kết.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kỹ năng sống: KNS: Giáo dục kỹ năng sống: xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, phân tích, so sánh, suy ngẫm, hồi tưởng, tư duy phê phán, giải quyết vấn đề, tự nhận thức giá trị, giải quyết vấn đề, hợp tác, đặt mục tiêu, cảm thông, tư duy phê phán, giao tiếp ứng xử. * Giáo dục đạo đức: Giáo		

			4. Phát triển năng lực: * Năng lực chung: - Tự học: tự nghiên cứu các đơn vị kiến thức theo sự c - lí thông tin. - Giao tiếp: lắng nghe tích cực, phản hồi tích cực. - Giải quyết vấn đề: Tìm những vấn đề còn khúc mắc - Hợp tác: hoạt động nhóm - Sử dụng CNTT: Tìm hiểu những kiến thức liên quan - Sử dụng ngôn ngữ: trình bày quan điểm, suy nghĩ củ		dục lòng cảm thông, yêu thương người khác, giáo dục lòng nhân ái, sự bao dung biết yêu thương, sẻ chia, giúp đỡ ; tấm lòng nhân hậu, đồng cảm, có khát vọng về cuộc sống tốt đẹp, tươi sáng.		
4	25, 26	Bảo vệ di sản văn hóa	<u>1. Về kiến thức:</u> Giúp học sinh hiểu: Khái niệm di sản văn hóa bao gồm di sản phi vật thể và di sản văn hóa vật thể Hiểu sự khác nhau giữa di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể ý nghĩa của việc giữ gìn bảo vệ di sản văn hóa Những quy định của pháp luật về sử dụng và bảo vệ di sản văn hóa <u>2. Về thái độ:</u> Có ý thức giữ gìn và bảo vệ tôn tạo những di sản văn hóa. Ngăn ngừa những hành động cố tình hay cố ý xâm phạm đến di sản văn hóa. <u>3. Về kỹ năng:</u> Có hành động cụ thể bảo vệ di sản văn hóa Tuyên truyền cho mọi người tham gia giữ gìn bảo vệ di sản văn hóa	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* Giáo dục kĩ năng sống: tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, thu thập và xử lí thông tin. * Giáo dục đạo đức: Giáo dục HS ý thức tự hào, ý thức bảo vệ, tôn tạo những di sản văn hoá, BV môi trường. ->TÔN TRỌNG, TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT Giúp HS có kỹ năng nhận biết, phân tích, so sánh về các loại hình khác nhau thuộc di sản văn hoá; Trình bày, bảo vệ ý kiến của mình.		
8	27	Kiểm tra 45 phút (viết)	* Kiến thức: - Vận dụng kiến thức đã học để thực hành làm bài kiểm tra. * Kỹ năng: - Rèn kỹ năng diễn đạt, trình bày bài làm.	Đề kiểm tra	- GD KNS: Suy nghĩ, ra quyết định - GD đạo đức: GD lòng nhân ái, sự khoan dung, lòng yêu quê hương, đất nước, con người.		

9	28, 29	Quyền tự do tín ngưỡng	<i>1, Kiến thức:</i> - Giúp HS hiểu được tôn giáo là gì, tín ngưỡng là gì, mê tín là gì? - Tác hại của mê tín dị đoan; Sự giống nhau và khác nhau giữa tín ngưỡng và tôn giáo. <i>2, Kỹ năng:</i> - HS phân biệt được tôn giáo, tín ngưỡng, mê tín. <i>3, Thái độ:</i> - Giúp HS có thái độ tôn trọng tự do tín ngưỡng và tôn giáo. - Tôn trọng những nơi thờ tự, những phong tục tập quán, lễ nghi của các tín ngưỡng tôn giáo <i>4. Năng lực cần phát triển:</i> - Năng lực tự học, tự giác chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực hợp tác - Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	* Giáo dục kỹ năng sống:- Giáo dục kỹ năng sống: phân tích, so sánh, thu thập và xử lý thông tin, tư duy phê phán, kiên định, tự tin. * Giáo dục đạo đức:* - Giáo dục đạo đức: + Tôn trọng quyền tự do t + Đấu tranh chống các h và tôn giáo.		
10	30 31	Nhà nước CHXHCN Việt Nam	<i>1, Kiến thức:</i> - Hiểu được nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước của ai, ra đời từ bao giờ, do ai (Đảng nào) lãnh đạo. - Cơ cấu tổ chức nhà nước của nhà nước ta hiện nay bao gồm những loại cơ quan nào. Phân chia thành mấy cấp và tên gọi của từng cấp. Chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan nhà nước. <i>2, Kỹ năng:</i> - HS phân biệt được cơ cấu tổ chức bộ máy nhà nước từ TW-địa phương <i>3, Thái độ:</i> - Hình thành ở HS ý thức tự giác trong việc thực hiện chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, sống và học tập theo pháp luật, tinh thần trách nhiệm bảo vệ cơ quan nhà nước.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	* GD kỹ năng sống: * Kỹ năng sống : - Kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp, tư duy phê phán. - Kỹ năng trách nhiệm, kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề. * Giáo dục đạo đức: Tích hợp. - GD giá trị sống: hòa bình - Giáo dục đạo đức: Tôn t + Yêu hòa bình, đoàn kết		

			<i>4. Năng lực</i> - Năng lực tự học, tự giác chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn của GV - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực hợp tác - Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân *				
11	32 33	Bộ máy nhà nước cấp cơ sở	<i>1. Kiến thức:</i> - Giúp HS hiểu được bộ máy cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) gồm có những cơ quan nào? <i>2. Kỹ năng</i> - Giúp và giáo dục HS biết xác định đúng cơ quan nhà nước ở địa phương mà mình cần đến để giải quyết những công việc của cá nhân hay gia đình như cấp, sao giấy khai sinh, đăng ký hộ khẩu. - Tôn trọng và giúp đỡ cán bộ địa phương thi hành công vụ. <i>3. Thái độ:</i> - Hình thành ở HS tính tự giác trong công việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và những quy định của chính quyền nhà nước ở địa phương. - Có ý thức tôn trọng giữ gìn an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội ở địa phương. <i>4. Năng lực</i> - Năng lực tự học, tự giác chuẩn bị bài theo sự hướng dẫn - Năng lực giải quyết vấn đề - Năng lực hợp tác - Tự nhận thức về giá trị của bản thân, tự chịu trách nhiệm về các hành vi và việc làm của bản thân	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	* Giáo dục kỹ năng sống:* Tích hợp kỹ năng sống. - Kỹ năng nhận thức, kỹ năng giao tiếp. - Kỹ năng trách nhiệm, kỹ năng hợp tác, giải quyết vấn đề. - GD đạo đức: - GD các giá trị sống: HỒN THÂN, TÔN TRỌNG, ĐOÀN KẾT - Giáo dục đạo đức: Tôn trọng, đoàn kết + Yêu hòa bình, đoàn kết - Giáo dục kỹ năng sống: t		

13	34	On tập học kì II	* <i>Kiến thức</i>: Giúp học sinh hiểu được: - Nhằm củng cố những kiến thức đã học về chuẩn mực đạo đức và pháp luật. - Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đạo đức và pháp luật đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội. * <i>Kỹ năng</i>: - Biết tổ chức học tập và rèn luyện bản thân theo yêu cầu của các chuẩn mực đó. * <i>Phát triển năng lực</i>: <i>Năng lực chung</i>: tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. <i>Năng lực môn học</i>: sử dụng ngôn ngữ.	Đề kiểm tra	- GD KNS: Suy nghĩ, thảo luận để câu chuyện phù hợp với mục đích giao tiếp. * Giáo dục đạo đức: Giáo dục niềm yêu thích môn học, giáo dục tình yêu thương, sự trân trọng tình cảm con người; biết cảm động trước vẻ đẹp của con người trong cuộc sống hằng ngày => giáo dục giá trị TÔN TRỌNG, TRUNG THỰC, TRÁCH NHIỆM		
14	35	Kiểm tra học kì II	* <i>Kiến thức</i>: - Vận dụng thuần thục kiến thức đã học để làm bài kiểm tra. * <i>Kĩ năng</i>: Xác định đề, viết tích cực.	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập Tranh ảnh	- GD KNS : Suy nghĩ quyết định - GD đạo đức : GD lòng nhân ái , sự khoan dung , lòng yêu quê hương , đất nước, con người , yêu tiếng nói dân tộc		
15	36	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học Ví dụ: Về phòng chống HIV/AIDS; chấp hành quy định về an toàn giao thông	* <i>Kiến thức</i>: - Giúp HS vận dụng kĩ năng thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học - Hiểu biết về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học - Quan sát, tìm hiểu , nghiên cứu về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học để hội thảo thành công * <i>Kĩ năng</i>: - Biết về các vấn đề của địa phương và các nội dung đã học. * <i>Phát triển năng lực</i>: <i>Năng lực chung</i>: tự học; giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. <i>Năng lực môn học</i>: sử dụng ngôn ngữ	Máy chiếu Máy tính Phiếu học tập	- GD KNS: Kĩ năng giao tiếp: trình bày, trao đổi ý kiến. - GD đạo đức: giáo dục tình cảm yêu thương, lòng vị tha, nhân ái, yêu gia đình, yêu quê hương, lòng khoan dung, sự giản dị, tinh thần trách nhiệm, sự khiêm tốn... => giáo dục các giá trị tôn trọng, yêu thương, trách nhiệm.		

MÔN : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8***Cả năm : 35 tuần = 35 tiết******Học kì I: 18 tuần (1 tiết/tuần = 18 tiết)******Học kì II: 17 tuần (1 tiết/tuần = 17 tiết)***

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1: Tôn trọng lễ phải	Học sinh hiểu thế nào là lễ phải và tôn trọng lễ phải. Nêu được những biểu hiện của tôn trọng lễ phải. Hiểu được ý nghĩa của tôn trọng lễ phải. Học sinh biết suy nghĩ và hành động theo lễ phải. Phân biệt được tôn trọng lễ phải với không tôn trọng lễ phải	- Máy tính, tivi	- KNS: - GD đạo đức:		
2	2	Bài 2: Liêm khiết	Học sinh hiểu thế nào là liêm khiết. Nêu được một số biểu hiện của liêm khiết. Ý nghĩa và cách rèn luyện lối sống liêm khiết. Phân biệt được hành vi liêm khiết với tham lam, làm giàu bất chính. Biết sống liêm khiết không tham lam.	- Máy tính, tivi	-KNS: - GD đạo đức: - GDPL:	1. Đặt vấn đề: Hướng dẫn học sinh tự đọc	
3	3	Bài 3: Tôn trọng người khác	Học sinh hiểu thế nào là tôn trọng người khác. Nêu được những biểu hiện của tôn trọng người khác trong cuộc sống hằng ngày. Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng người khác. Học sinh biết phân biệt các hành vi thể hiện sự tôn trọng người khác và thiếu tôn trọng người khác trong cuộc sống hằng ngày. Biết tôn trọng bạn bè và mọi người trong cuộc sống hàng ngày.	- Phòng học thông minh	- KNS: - GD đạo đức: - GDMT: Mục 1: Các hành vi, việc làm bảo vệ môi trường là coi trọng cuộc sống của mình và mọi người, là thể hiện sự tôn trọng người khác.		
4	4	Bài 4: Giữ chữ tín	Học sinh hiểu thế nào là giữ chữ tín. Nêu được những biểu hiện của giữ chữ tín. Hiểu được ý nghĩa của việc giữ chữ tín.	- Máy tính, tivi	- KNS: - GD đạo đức:- GDTT HCM:	Kiểm tra thường xuyên (Bài kiểm tra 15 phút)	

			- Học sinh biết phân biệt những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín - Học sinh rèn luyện thói quen để trở thành người luôn biết giữ chữ tín với mọi người trong cuộc sống hàng ngày.				
5	5	Chủ đề: TUÂN THỦ THEO KỈ LUẬT VÀ PHÁP LUẬT (4 tiết: bài 5 và bài 21)	Học sinh hiểu thế nào là pháp luật và kỉ luật. Hiểu được mối quan hệ giữa pháp luật và kỉ luật. Nêu được ý nghĩa của pháp luật, kỉ luật. Nêu được pháp luật là gì. Nêu được đặc điểm, bản chất và vai trò của pháp luật. Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật Biết nhắc nhở bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện những quy định của pháp luật và kỉ luật. Biết đánh giá các tình huống pháp luật xảy ra hàng ngày ở trường, ở ngoài xã hội. Biết vận dụng một số quy định pháp luật đã học và cuộc sống hằng ngày.	- Máy tính, tivi,	- KNS: - GD đạo đức: - GDANQP: Ví dụ để chứng minh nếu kỷ luật nghiêm thì pháp luật được giữ vững - Liên hệ một số Điều gắn với quốc phòng và an ninh để lồng ghép	Tích hợp bài 5 với bài 21 thành một chủ đề dạy trong 4 tiết	
6	6						
7	7						
8	8						
9	9	Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh	Hiểu được thế nào là tình bạn. Nêu được những biểu hiện của tình bạn trong sáng, lành mạnh.. Hiểu được ý nghĩa của tình bạn trong sáng, lành mạnh. Biết xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh với các bạn trong lớp, trong trường và cộng đồng.	- Máy tính, tivi	- KNS: - GD đạo đức:		
10	10	Kiểm tra giữa kỳ 45 phút	Hệ thống các kiến thức đã học từ tiết 1 đến tiết 8. HS biết phân tích, đánh giá câu hỏi, vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ học tập.	Đề kiểm tra. Hướng dẫn đáp án - biểu điểm			
11	11	Bài 8: Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác	Hiểu thế nào là học hỏi và tôn trọng các dân tộc khác. Nêu được những biểu hiện của sự tôn trọng, học hỏi các dân tộc khác. Hiểu được ý nghĩa của sự tôn trọng học hỏi các dân tộc khác.	- Máy tính, tivi	- KNS:. -GD đạo đức:		

			Biết học hỏi, tiếp thu những tinh hoa, kinh nghiệm của các dân tộc khác.				
12	12	Bài 9: Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư	Hs hiểu được thế nào là cộng đồng dân cư và xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. Hiểu được ý nghĩa của việc xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng. Thực hiện các quy định về nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư. Tham gia các hoạt động tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn hoá ở cộng đồng dân cư	- Máy tính, ti vi	- KNS: - GD đạo đức: - GDMT: Mục 1,3 Tích cực ham gia và vận động người thân, bạn bè, khu phố cùng dọn dẹp tạo cảnh quan đẹp cho địa phương đất nước. - GDPL:	Có thức chấp hành pháp luật, kỷ luật 1/ Luật Hôn nhân và gia đình 2/ Luật Bảo vệ môi trường 3/ Luật Phòng, chống ma túy.	
13	13	Bài 10: Tự lập	Hiểu được thế nào là tự lập. Hs nêu được một số biểu hiện của tính tự lập. Hiểu được ý nghĩa của tính tự lập đối với bản thân, gia đình và xã hội . Biết tự giải quyết, tự làm những công việc hàng ngày của bản thân. Học sinh biết tự lập trong học tập, lao động và trong sinh hoạt cá nhân .	- Phòng học thông minh	- KNS: - GD đạo đức: Biết tự giác giúp đỡ bố mẹ, bà, mẹ, thầy cô. Cảm phục những tấm gương nỗ lực vượt khó vươn lên trong lao động, học tập.		
14	14	Bài 11: Lao động tự giác và sáng tạo (Tiết 1: Từ đầu hết mục 2 nội dung bài học)	Hiểu thế nào là lao động tự giác, sáng tạo. Nêu được những biểu hiện của sự tự giác, sáng tạo trong lao động, trong học tập. Hiểu được ý nghĩa của lao động tự giác và sáng tạo Biết lập kế hoạch học tập lao động, biết điều chỉnh lựa chọn các biện pháp, cách thức thực hiện để đạt kết quả cao trong lao động, học tập.	- Máy tính, ti vi	- KNS: - GD đạo đức:		
15	15	(Tiết 2: Phần còn lại: mục 3, 4 của bài học)					

16	16	Ôn tập học kỳ I	Hệ thống toàn bộ nội dung bài học trong kì I. : Nhận biết câu hỏi, yêu cầu bài tập. Kỹ năng phân tích, đánh giá, đưa ra quyết định.	- Máy tính, ti vi			
17	17	Kiểm tra học kỳ I	: Nắm được kiến thức nội dung bài học trong học kì I Nhận biết, phân tích, đánh giá vận dụng kiến thức giải quyết nhiệm vụ học tập.	Đề kiểm tra học kì I Hướng dẫn chấm kiểm tra học kì I			
18	18	Bài 7: Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội	Hiểu được thế nào là các hoạt động chính trị - xã hội. Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chính trị - xã hội. Tham gia các hoạt động do trường lớp, địa phương tổ chức. Biết tuyên truyền vận động bạn bè cùng tham gia.	- Máy tính, ti vi	- KNS: - GDMT: -GDANQP: Ví dụ về tấm gương thanh thiếu niên tích cực trong việc gìn giữ an ninh, trật tự an toàn xã hội	Chuyển cả bài thành hoạt động ngoại khóa Hướng dẫn học sinh thực hành.	

HỌC KÌ II

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
19	19	Bài 13: Phòng, chống tệ nạn xã hội (Tiết 1: Từ đầu cho đến hết mục 2 nội dung bài học ;	HS hiểu thế nào là tệ nạn xã hội và tác hại của nó. Một số quy định cơ bản của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội và ý nghĩa của nó. Trách nhiệm của công dân nói chung, của học sinh nói riêng trong phòng chống tệ nạn xã hội và biện pháp phòng tránh Nhận biết được những biểu hiện của tệ nạn xã hội. Biết phòng ngừa tệ nạn xã hội cho bản thân, tích cực tham gia các hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội ở trường và ở địa phương	Phòng học thông minh	- GD QPAN: Ví dụ chứng minh những tác hại của TNXH đã và đang tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, đặc biệt là thanh thiếu niên - GD KNS: thu thập và xử lý thông tin , tư duy phê phán , ứng phó , tự bảo vệ, tìm kiếm sự trợ giúp, tự tin , kiên định , kiểm soát cảm xúc.		
20	20	Tiết 2: Phần còn lại: các mục 3,4 của bài học)					
21	21	Bài 14: phòng chống HIV/AIDS	hiểu được tính chất nguy hiểm của HIV/AIDS đối với loài người Nêu được các biện pháp và 1 số quy định của PL về phòng chống nhiễm HIV/AIDS biết tự phòng chống HIV/AIDS cho bản thân. Biết chia sẻ giúp đỡ người nhiễm HIV/AIDS.... -	Phòng học thông minh	GDDD: + Tích cực phòng , chống nhiễm HIV/ AIDS. + Quan tâm , cảm thông , chia sẻ và không phân biệt đối xử với người có HIV/AIDS		
22	22	Chủ đề: quyền sở hữu tài sản và	HS nêu được thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân và vụ tôn trọng tài sản của người khác được trách nhiệm của nước trong việc công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp	- Máy tính, tivi	GD KNS: . - GD ĐĐ: + Có ý thức tôn trọng tài	Tích hợp bài 16, 17 thành 1 chủ đề dạy trong 4 tiết	

23	23	nghĩa vụ tôn trọng, bảo vệ tài sản của người khác, của nhà nước và lợi ích công cộng (4 tiết: bài 16 và bài 17)	sản công dân. Nếu được nghĩa vụ công dân phải tôn trọng tài sản của người khác. Hiểu thế nào là tài sản nhà nước, lợi ích công cộng. Nếu được nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng, bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. Nếu được trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo vệ tài sản nhà nước và lợi ích công cộng. Biết phân biệt trực tiếp những hành vi tôn trọng với hành vi vi phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Biết thực hiện những quy định của PL về quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác. Biết phối hợp với mọi người và các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ tài sản của nhà nước và lợi ích công cộng.		sản của người khác. Có ý thức tôn trọng tài sản nhà nước và lợi ích công cộng; tích cực tham gia giữ gìn tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.		
24	24				- GDQPAN: Đưa ra dẫn chứng để chứng minh - GD MT: + Tài nguyên thiên nhiên, vùng trời, vùng biển, đất đai, sông, suối ... đều là tài sản của Nhà nước. + Trách nhiệm của học sinh.		
25	25						
26	26	Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại	HS nhận dạng được các loại vũ khí thông thường, chất độc hại có tính chất nguy hiểm của các loại đó đối với con người. Nếu được một số quy định của pháp luật về phòng ngừa khí cháy, nổ và các chất độc hại. Biết cách phòng ngừa và nhắc nhở người khác đề phòng tai nạn khí cháy nổ và các chất độc hại thông thường.	- Máy tính, tivi.	- GD ĐĐ: Hòa bình, trách nhiệm, tôn trọng, yêu thương, hợp tác, đoàn kết - GD KNS: tìm kiếm và xử lý thông tin, tư duy sáng tạo, ứng phó. - GD MT (mục 1, 2) - GDQPAN: Ví dụ bằng hình ảnh về tai nạn do cháy, nổ gây ra.	Cập nhật thông tin, số liệu mới.	
27	27	Kiểm tra giữa kỳ II	Hệ thống các kiến thức đã học từ tiết 19 đến tiết 25. HS biết phân tích, đánh giá câu hỏi, vận dụng kiến thức để giải quyết nhiệm vụ học tập.	Đề kiểm tra. Hướng dẫn đáp án - biểu điểm			
28	28	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của	- Nhận biết được những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa của công dân trong gia đình.	- Máy tính, tivi	Giáo dục đạo đức: + Yêu quý các thành viên trong gia đình		

29	29	công dân trong gia đình - Tiết 1: Từ đầu cho đến hết mục 1 nội dung bài học. .- Tiết 2: Phần còn lại: các mục 2,3 của bài học.	- Hiểu được ý nghĩa của quyền và nghĩa của công dân trong gia đình. - Phân biệt được hành vi thực hiện đúng với hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân trong gia đình. Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của bản thân trong gia đình.		mình. + Tôn trọng quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. + Đoàn kết sẻ chia. GD Kỹ năng sống:	Kiểm tra thường xuyên (Bài 15 phút)	
30	30	Bài 18: Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân	Hiểu thế nào là quyền khiếu nại, tố cáo của công dân. Ý nghĩa của thực hiện quyền khiếu nại và tố cáo Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng quyền khiếu nại, tố cáo. Biết cách ứng xử phù hợp với các tình huống cần khiếu nại, tố cáo	- Máy tính, tivi Tài liệu tham khảo luật khiếu nại tố cáo	- GDQPAN:Đưa ra dẫn chứng để chứng minh - GD ĐĐ: Thận trọng , khách quan khi xem xét sự việc có liên quan đến quyền khiếu nại, tố cáo. - GD KNS: phân tích so sánh, tư duy phê phán, ra quyết định, ứng phó. - GD MT: GD bảo vệ môi trường vào phần củng cố , luyện tập về quyền khiếu nại tố cáo của công dân Đưa tình huống , truyện kể, ví dụ, ... về việc công dân có trách nhiệm tố cáo những hành vi làm ô nhiễm môi trường , phá hoại TNTN.		
31	31	Bài 19: Quyền tự do ngôn luận.	Nêu được thế nào là quyền tự do ngôn luận. Nêu được những quy định của pháp luật về quyền tự do ngôn luận. Nêu được trách nhiệm của nhà nước trong việc đảm bảo quyền tự do ngôn luận	- Máy tính, tivi	GDQPAN: Đưa ra dẫn chứng để chứng minh - GD KNS: tìm và xử lý thông tin, tư duy phê		

			của công dân phân biệt được quyền tự do ngôn luận đúng đắn với lợi dụng quyền tự do ngôn luận để làm việc xấu. -		phán, tư duy sáng tạo, trình bày suy nghĩ, tặn. - GD ĐĐ: Nâng cao nhận thức về tự do và ý thức tuân tuân theo quy định của Pháp luật trong HS. Phân biệt được thế nào là tự do ngôn luận và lợi dụng tự do ngôn luận để phục vụ mục đích xấu.		
32	32	Bài 20: Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Giúp HS nắm được định nghĩa về pháp luật, vai trò của PL trong đời sống.	- Máy tính, ti vi Hiến pháp nước CHXHCNVN	- GD ĐĐ: Có ý thức tự giác chấp hành pháp luật. Phê phán các hành vi việc làm vi phạm pháp luật. - GD QPAN: Liên hệ một số điều trong pháp luật quy định về QPAN		
33	33		HS biết tôn trọng PL và có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. -				
34	34	Ôn tập học kỳ II	Hệ thống toàn bộ nội dung bài học trong kỳ II. Nhận biết câu hỏi, yêu cầu bài tập. Kỹ năng phân tích, đánh giá, đưa ra quyết định.	- Máy tính, ti vi			
35	35	Kiểm tra học kỳ II	Nắm được kiến thức nội dung bài học trong học kỳ II Nhận biết, phân tích, đánh giá vận dụng kiến thức giải quyết nhiệm vụ học tập.	Đề kiểm tra học kỳ II Hướng dẫn chấm kiểm tra học kỳ II			

MÔN : GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9
Cả năm: 35 tuần (35 tiết)
Học kỳ I: 18 tuần(1 tiết/tuần = 18 tiết)
Học kỳ II: 17 tuần(1 tiết/tuần = 17 tiết)

HỌC KÌ I

STT	Tiết	Chương/Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
1	1	Bài 1: Chí công vô tư	- Hiểu được thế nào là chí công vô tư. - Nêu được một số biểu hiện của chí công vô tư. - Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. Biết phân biệt các hành vi thể hiện chí công vô tư hoặc không chí công vô tư trong cuộc sống hằng ngày.	- Máy tính, ti vi	- KNS: tìm và xử lý thông tin, tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, ra quyết định. - GD đạo đức: TRUNG THỰC, TÔN TRỌNG, TRÁCH NHIỆM, HỢP TÁC. - GDTTHCM: + Trong công việc, Bác Hồ luôn công bằng và không thiên vị. + Bác luôn đặt lợi ích chung của đất nước, của nhân dân lên trên lợi ích bản thân.		
2	2	Bài 2: Tự chủ	- Hiểu được thế nào là tự chủ. - Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ. - Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ. - Có khả năng nhận biết được những biểu hiện của tính tự chủ.	- Máy tính, ti vi	- KNS: tìm và xử lý thông tin, tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, ra quyết định. - GD đạo đức:		

			- Biết đánh giá hành vi tự chủ của bản thân và người khác				
3	3	Bài 3: Dân chủ và kỷ luật	- Hiểu được thế nào là dân chủ kỉ luật. - Nêu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật. - Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật. Có kĩ năng giao tiếp, ứng xử phát huy tính dân chủ và thể hiện tính kỉ luật. Biết nhận xét, góp ý với bạn bè và những người xung quanh nhằm thực hiện dân chủ và kỉ luật. Nhận biết được hành vi dân chủ, thiếu dân chủ hoặc giả danh dân chủ. , ...	- Máy tính, ti vi	- KNS: - GD đạo đức: + Có thái độ ủng hộ những việc làm tốt và phản đối những hành động trái với nền dân chủ XHCN trong cuộc sống hàng ngày. + Phân biệt được những hành vi tôn trọng dân chủ, kỉ luật và những hành vi giả danh dân chủ, vô tổ chức. - GDANQP: Ví dụ để chứng minh dân chủ phải có kỷ luật trong điều kiện xã hội hiện nay.	I. Đặt vấn đề: Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn học sinh tự đọc. II. Nội dung bài học: Khái niệm kỉ luật: Khuyến khích học sinh tự đọc III. Bài tập 3: Không yêu cầu học sinh làm	
4	4	Bài 4: Bảo vệ hoà bình	- Hiểu được thế nào là hòa bình, thế nào là bảo vệ hòa bình. - Vì sao phải bảo vệ hòa bình chống chiến tranh. - Trách nhiệm của mỗi người đối với việc bảo vệ hòa bình chống chiến tranh. Tích cực tham gia các hoạt động vì hòa bình, chống chiến tranh do nhà trường hoặc địa phương tổ chức	- Phòng học thông minh	-KNS: - GD đạo đức: - GDANQP: Ví dụ chứng minh có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	I. Đặt vấn đề: Hướng dẫn học sinh tự đọc II. Nội dung bài học Mục 3: Không dạy	
5	5	Chủ đề: Sống hội nhập (Bài 5 và bài	- HS hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc. Ý nghĩa của tình hữu nghị giữa các dân tộc. Những biểu hiện, việc làm cụ thể của tình hữu nghị giữa các		- KNS: - GD đạo đức: + Biết được lợi ích của	Tích hợp bài 5 với bài 6 thành một chủ đề dạy	

6	6	6)	dân tộc. - Hiểu được thế nào là hợp tác, các nguyên tắc & sự cần thiết phải hợp tác. Đường lối của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề hợp tác với các nước khác. Trách nhiệm của HS trong việc rèn luyện tinh thần hợp tác cùng phát triển. - Tham gia tốt các hoạt động vì tình hữu nghị giữa các dân tộc. - Thể hiện tình đoàn kết, hữu nghị với thiếu nhi và nhân dân các nước khác trong cuộc sống hàng ngày. - Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế phù hợp với khả năng của bản thân - HS có tinh thần hợp tác với bạn bè và mọi người trong các hoạt động chung		quan hệ hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc, lợi ích của việc hợp tác.. + Trách nhiệm của học sinh trong việc thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với thiếu nhi và nhân dân các nước khác. + Tôn trọng, có trách nhiệm, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung. - GDMT: Mục 2 - Ý nghĩa của sự hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	trong 3 tiết I. Đặt vấn đề. Mục 1: Cập nhật thông tin mới và hướng dẫn học sinh tự đọc II. Nội dung bài học Mục 3: Khuyến khích học sinh tự đọc I. Đặt vấn đề: Cập nhật thông tin mới	
8	8		1. Kiến thức: - Hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. - Hiểu được thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Xác định được những thái độ hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc 2. Kỹ năng: - Kỹ năng bài học: Biết rèn luyện bản thân theo các truyền thống tốt đẹp của dân tộc. 4. Phẩm chất, năng lực: - Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm. Năng lực giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ, tư duy, giao tiếp, ...	- Máy tính, tivi,	- KNS: xác định giá trị, trình bày suy nghĩ, đặt mục tiêu, thu thập và xử lý thông tin. - GD đạo đức: - GDTHCM: Bác Hồ không những tiếp nhận truyền thống tốt đẹp của dân tộc ... mà còn phát huy truyền thống đó bằng cách thực hiện tốt các giá trị đạo đức dân tộc nên đã trở thành tấm gương đạo đức trong sáng, cao đẹp để mọi người noi theo	Kiểm tra thường xuyên (Bài 15 phút)	
9	9	Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 2 của nội dung bài học -Tiết 2: Phần còn lại: các mục 3,4 của nội dung bài học					

					- GDANQP: Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ		
10	10	Kiểm tra giữa kỳ 45 phút	- Hiểu về chí công vô tư, tự chủ, các biểu hiện của tự chủ, chí công vô tư. - Hiểu thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc, kể được truyền thống tốt đẹp của dân tộc. - Hiểu thế nào là hòa bình, vì sao cần phải bảo vệ hòa bình, các hành động cụ thể... - Rèn cho học sinh thói quen nhận định đúng vấn đề và thực hiện tốt các vấn đề liên quan vào cuộc sống. - Ghi nhớ các vấn đề tình huống, phân tích đề - Phát triển tư duy và lập luận của HS.	Đề kiểm tra Hướng dẫn đáp án - biểu điểm			
11	11	Chủ đề: Sống chủ động, sáng tạo Bài 8: <i>Năng động, sáng tạo (2 tiết)</i> Bài 9: <i>Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả (1 tiết)</i>	- Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo - Hiểu được ý nghĩa của năng động, sáng tạo. - Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo. - Năng động, sáng tạo trong học tập, lao động và trong sinh hoạt hàng ngày. - Tôn trọng những người sống năng động, sáng tạo.	- Máy tính, tivi	- KNS: tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lý thông tin, đặt mục tiêu. - GD đạo đức: + Biết năng động sáng tạo trong học tập, lao động. + Biết thể hiện tính năng động sáng tạo trong cuộc sống hàng ngày. + Cần phải siêng năng kiên trì, tích cực trong học tập và lao động. - + Biết quý trọng người năng động sáng tạo, ghét thói thụ động, máy móc.	Tích hợp bài 8 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết	
12	12						
13	13						
14	14		- Khái niệm về lí tưởng sống, lí tưởng sống của thanh niên ngày nay là gì.	- Phòng học thông minh,	- KNS: - GD đạo đức: YÊU THƯƠNG, TRÁCH	- Chuyển thành hoạt động ngoại khóa	

		Bài 10. Lý tưởng sống của thanh niên	- Ý nghĩa của việc xác định đúng đắn lí tưởng sống. - Những biện pháp rèn luyện để thực hiện đúng lí tưởng sống. - HS biết lập kế hoạch để thực hiện lí tưởng, biết bày tỏ ý kiến trong những buổi hội thảo, trao đổi về lí tưởng sống của thanh niên trong giai đoạn hiện nay.		NHIỆM, GIẢN DỊ, ĐOÀN KẾT + Biết lập KH học tập, rèn luyện bản thân để từng bước thực hiện lí tưởng sống của bản thân. Biết tận dụng những điều kiện, cơ hội thuận lợi, biết tự kiểm tra, kiểm soát kế hoạch học tập, rèn luyện... - GDANQP : Kể chuyện về những tấm gương các anh hùng liệt sĩ	- Hướng dẫn học sinh tự học	
15	15						
16	16	Ôn tập học kỳ I	- Giúp HS có điều kiện ôn tập, hệ thống lại các kiến thức đã học trong học kì I, nắm được những kiến thức cơ bản, trọng tâm, làm được các bài tập trong sách giáo khoa. - Rèn luyện kĩ năng xử lí tình huống, kĩ năng xác định nội dung trọng tâm của bài	- Máy tính, tivi	- GD đạo đức: + Biết lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân để khái quát kiến thức đã học.		
17	17	Kiểm tra học kỳ I	- Hệ thống hoá, khái quát hoá các nội dung đã học trong kì I. - Nêu, hiểu và vận dụng được nội dung cơ bản một số bài trong học kì I - Rèn cho học sinh thói quen biết nhận định đúng vấn đề và thực hiện tốt các vấn đề liên quan vào cuộc sống. - Ghi nhớ các vấn đề tình huống, phân tích đề - Phát triển tư duy và lập luận của HS - Rèn kĩ năng khái quát tổng hợp	Đề kiểm tra Hướng dẫn đáp án - biểu điểm	- GD đạo đức: Tự lập, trách nhiệm, tự giác, trung thực khi làm bài kiểm tra.		
18	18	Thực hành, ngoại khóa về các vấn đề	- Nhận thức đúng đắn về các vấn đề địa phương, liên hệ và đối chiếu các chuẩn mực đạo đức đã học với đời sống	- Máy tính, tivi,	- GD đạo đức: + Biết lập kế hoạch học tập, rèn luyện bản thân		

		của địa phương	xã hội, từ đó xác định những nguyên tắc ứng xử phù hợp với phong tục tập quán, lối sống của làng xóm. Định hướng nghề nghiệp và ước mơ tương lai(Bài 4, 5, 6, 7, 8) Rèn luyện cho học sinh thói quen thể hiện thái độ, hành động, lời nói đúng với chuẩn mực đạo đức, thể hiện mình là người có văn hoá.		để từng bước thực hiện lí ước mơ của bản thân. + Biết tận dụng những điều kiện, cơ hội thuận lợi, biết tự kiểm tra, kiểm soát kế hoạch học tập, rèn luyện có kĩ năng tham gia hoạt động hướng nghiệp.		
--	--	---------------------------	--	--	---	--	--

HỌC KÌ II

STT	Tiết	Chương/ Bài học	Yêu cầu cần đạt	Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT	Nội dung GD tích hợp	Hướng dẫn thực hiện	Ghi chú
19	19	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân	- Khái niệm hôn nhân và các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. - Các điều kiện để được kết hôn, các trường hợp cấm kết hôn và quyền nghĩa vụ của vợ chồng. - Ý nghĩa của việc nắm vững và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ trong hôn nhân của công dân và tác hại của việc kết hôn sớm. - Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. - Biết phân biệt hành vi hợp pháp và hành vi bất hợp pháp. - Biết cách ứng xử trong những trường hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ về hôn nhân của bản thân.	- phòng học thông minh,	- KNS: tư duy phê phán, trình bày suy nghĩ, thu thập và xử lý thông tin. - GD đạo đức: + Biết cách ứng xử trong những trường hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ về hôn nhân của bản thân. + Tôn trọng quy định của pháp luật về hôn nhân. + Tán thành những việc làm tôn trọng pháp luật và phản đối những hành vi vi phạm pháp luật về hôn nhân.		
20	20	- Tiết 1 Từ đầu đến hết ý a của mục nội dung bài học. - Tiết 2 Phần còn lại: ý b của mục 2 và mục 3 của bài học)					
21	21	Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	- Nêu được thế nào là kinh doanh và quyền tự do kinh doanh. - Nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh. - Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước. - Nêu được nghĩa vụ đóng thuế của công dân. - Biết vận động gia đình thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế.	- Máy tính, ti vi	- KNS: tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lý thông tin. - GD đạo đức: - Biết trung thực trong kinh doanh, biết lên án phê phán những hành vi cạnh tranh không lành mạnh, đó là những hành vi vô lương tâm	Kiểm tra thường xuyên (Bài 15 phút)	

22	22	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	- Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. - Biết được quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. - Phân biệt được hành vi, việc làm đúng với hành vi, việc làm vi phạm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.	- Máy tính, ti vi	- KNS: tư duy phê phán, thu thập và xử lý thông tin, giao tiếp - GD đạo đức: + Nhận thức được lao động là nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân. + Hình thành ở học sinh ý thức tự giác, sáng tạo trong lao động. + Bồi dưỡng tình yêu lao động, thái độ trân trọng lao động.	II. Nội dung bài học Mục 1 Khuyến khích học sinh tự đọc. III. Bài tập 4 Không yêu cầu học sinh làm	
23	23	- Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 2 của nội dung bài học. - Tiết 2: Phần còn lại: mục 3, 4 của bài học					
24	24	Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân	- Thế nào là vi phạm pháp luật, các loại vi phạm pháp luật - Trách nhiệm pháp lý là gì, ý nghĩa của việc áp dụng trách nhiệm pháp lý, thẩm quyền áp dụng trách nhiệm pháp lý. - Phân biệt được hành vi vi phạm pháp luật và hành vi không vi phạm pháp luật. - Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật.	- Máy tính, ti vi	- KNS: tư duy phê phán, tìm kiếm và xử lý thông tin, kiên định. - GD đạo đức: + Nhận biết một số loại vi phạm pháp luật. + Thấy rõ trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật. + Hình thành ý thức tôn trọng pháp luật, tự giác chấp hành pháp luật. - GD ANQP: Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào	II. Nội dung bài học: Mục 1, 2 Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn liền với các loại trách nhiệm pháp lý tương ứng. III. Bài tập 3 Không yêu cầu học sinh làm	
25	25	- Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 1 của nội dung bài học. - Tiết 2: Phần còn lại mục 2, 3 của bài học					
26	26	Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	HS hiểu được: - Vì sao cần phải bảo vệ tổ quốc - Nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc của công dân - Trách nhiệm của bản thân - Thường xuyên rèn luyện sức khỏe, luyện tập quân sự,	- phòng học thông minh	- KNS: ra quyết định, tư duy phê phán, thu thập và xử lý thông tin, trình bày suy nghĩ. - GD đạo đức:	II. Nội dung bài học Mục 2: Không dạy	

			tham gia các hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh ở nơi cư trú và trong trường học. - Tuyên truyền vận động bạn bè và người thân thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc.		+ Hiểu được vì sao cần phải bảo vệ Tổ quốc. + Tích cực tham gia các hoạt động thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. + Sẵn sàng làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc khi đến tuổi. - GDANQP: Trách nhiệm và nghĩa vụ của học sinh trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc		
27	27	Kiểm tra giữa kỳ 45 phút	Nêu, hiểu và vận dụng được được nội dung cơ bản một số bài: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân, Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế, Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. Biết nhận xét, đánh giá thái độ, hành vi đối với quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.	Đề kiểm tra Hướng dẫn đáp án - biểu điểm	* GD đạo đức: Tự lập, tự giác, trung thực, tôn trọng, trách nhiệm.		
28	28	Bài 16: Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân	Hiểu được nội dung quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. - Biết cách thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội của công dân. - Tự giác tích cực tham gia các công việc chung của trường lớp và địa phương - Tránh thái độ thờ ơ, trốn tránh công việc chung của lớp, trường và xã hội.	- Máy tính, ti vi	* KNS: tư duy phê phán, thu thập và xử lý thông tin. * GD đạo đức: + Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng và phát triển đất nước. + Nắm vững cách thức thực hiện quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân. . - * GDANQP: Lấy các ví dụ về dân chủ của công	III. Bài tập 4 và 6 Không yêu cầu học sinh làm	
29	29	-Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 1 của nội dung bài học. -Tiết 2: Phần còn lại mục 2,3 của bài học					

					dân trong đó có học sinh		
30	30						
31	31	Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật -Tiết 1: Từ đầu đến hết mục 1 của nội dung bài học. -Tiết 2: Phần còn lại mục 2,3 của bài học	- Nêu được thế nào là sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. - Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật. - Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. - Hiểu được trách nhiệm của thanh niên học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. Rèn luyện bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	- Máy tính, ti vi	- GD đạo đức + Biết nhận xét đánh giá những hành vi của bản thân và người khác thể hiện đúng, sai với chuẩn mực đạo đức XH và quy định của pháp luật. + Biết tuyên truyền, giúp đỡ lẫn nhau để thực hiện các hành vi đạo đức và tuân theo pháp luật. - GDMT: Mục 1,4 - Luôn có ý thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là biểu hiện của người sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. -HS có trách nhiệm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; đồng thời vận động bạn bè, người thân cùng thực hiện - GDANQP: Lấy ví dụ để khẳng định mọi công dân và học sinh đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật.		
32	32	Ôn tập học kỳ II	- Hệ thống hóa lại kiến thức đã học ở kỳ II về các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân. - HS biết rèn kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức, sự sáng tạo khi làm bài.	- Máy tính, ti vi	GD đạo đức : Biết nhận xét đánh giá những hành vi của bản thân và người khác.		

33	33	Kiểm tra học kỳ II	- Học sinh kiểm tra lại kiến thức đã học. - Tự đánh giá được kết quả học tập, tiếp thu kiến thức học kỳ II qua bài kiểm tra học kỳ. - Nắm vững nội dung bài học để làm bài cho tốt. - Rèn kỹ năng làm bài kiểm tra học kỳ, từ đó rèn đức tính cho HS trong cuộc sống hàng ngày, cách cư xử trong cuộc sống.	Đề kiểm tra học kỳ II. Hướng dẫn đáp án - biểu điểm chấm bài kiểm tra định kỳ	- Kĩ năng sống: Kỹ năng ra quyết định. Kỹ năng so sánh và phân tích. Kỹ năng tư duy sáng tạo. - GD đạo đức: Giáo dục HS đức tính siêng năng, chăm chỉ, cần cù, chịu khó, trung thực trong kiểm tra.		
34	34	Thực hành ngoại khóa các vấn đề của địa phương và các nội dung liên quan bài đã học	- Củng cố toàn bộ kiến thức đã học và liên hệ được với tình hình thực tế ở địa phương. (Bài 15,16,17,18) - Rèn luyện cho học sinh thói quen thể hiện thái độ, hành động, lời nói đúng với chuẩn mực đạo đức, thể hiện mình là người có văn hoá.	- Máy tính, ti vi	* Tích hợp giáo dục đạo đức: tôn trọng pháp luật, trách nhiệm với bản thân, gia đình và XH.		
35	35						

Đông Triều, ngày tháng 9 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lê Thị Kim Oanh

Nguyễn Thị Minh Hiền

